

Bản án số: 105/2025/HS-ST
Ngày 20-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Xuân Quảng

Ông Đỗ Thế Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân quận An Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận An Dương tham gia phiên toà:
Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ Toà án nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Cà Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2004, tại S; nơi thường trú: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh S; nơi ở: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Cà Văn T và bà Cà Thị V; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025, đến 17/01/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Lò Văn B, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1996, tại S; nơi thường trú: Bản U, xã M, huyện M, tỉnh S; nơi ở: Tổ dân phố H, phường H, quận A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lò Văn Y và bà Lò Thị B; có vợ là Lường Thị H, sinh năm 1998 và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2025, đến 17/01/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Đ: Ông Phạm Duy Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 11/01/2025, tổ công tác Công an phường Hồng Phong kiểm tra phòng thuê trọ của Cà Văn Đ và Lò Văn B tại tổ dân phố Hà Đổ, phường Hồng Phong, quận An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Cà Văn Đ và Lò Văn B đang có hành vi sử dụng chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 mảnh giấy bạc kích thước 2x7cm có bám dính chất màu nâu đen (mẫu QT01), 01 gói nilon trắng kích thước 6x21cm bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT02), 01 bật lửa gas, 02 con dao tem. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ và B đều không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 73/KL-KTHS ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Heroine trên mảnh giấy bạc gửi giám định (mẫu QT01). Không đủ điều kiện xác định hàm lượng, khối lượng. Chất bột màu trắng (mẫu QT02) là ma túy, có khối lượng 01 gam, là loại Heroine.

Kết luận giám định số 86/KL-KTHS, ngày 17/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Các mẫu nước tiểu ghi tên Lò Văn B và Cà Văn Đ đều tìm thấy chất ma túy loại Morphine. Morphine là chất chuyển hóa trong cơ thể khi con người sử dụng thuốc phiện, Heroine, Morphine.

Quá trình điều tra Cà Văn Đ và Lò Văn B, khai nhận: Cà Văn Đ và Lò Văn B ở cùng phòng trọ và đều nghiện ma túy. Chiều ngày 10/01/2025, Đ và B bàn với nhau góp mỗi người 500.000 đồng để B đi mua Heroine về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 11/01/2025, B đi bộ từ nhà ra khu vực cổng khu Công nghiệp An Dương mua của một người phụ nữ không quen biết 1.000.000 đồng được 01 túi ma túy Heroine cầm về nhà trọ. Đến 10 giờ cùng ngày, B thông báo cho Đ đã mua được ma túy và bảo Đ lấy một phần ma túy ra cùng nhau sử dụng, phần còn lại dùng dao tem chia thành các gói nhỏ để bán kiếm lời. Sau đó, B sử dụng dao tem chia số ma túy trên thành các phần nhỏ, Đ lấy giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá rồi lấy một phần ma túy B vừa chia cho vào mặt trên giấy bạc, dùng bật lửa hơ mặt dưới giấy bạc để cho B hít, rồi Đ tự hơ và sử dụng ma túy. Khi cả hai đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường Hồng Phong bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng: 01 bì giấy niêm phong số 73MT/PC09, bên trong chứa giấy bạc có chất bám dính và số ma túy còn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ và 02 con dao tem, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương quản lý.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKSAD ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lò Văn B, Cà Văn Đ về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn B, Cà Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Lò Văn B, Cà Văn Đ theo tội danh và điều khoản đã nêu là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Lò Văn B, mức án từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; mức án từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội mức án từ 60 tháng đến 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2025.

Bị cáo Cà Văn Đ, mức án từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; mức án từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai tội mức án từ 60 tháng đến 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2025.

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Cà Văn Đ, Lò Văn B, phạt mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định.

Án phí: Bị cáo B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đ.

Người bào chữa cho bị cáo Đ có quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Cà Văn Đ. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế; tính chất hành vi phạm tội của bị cáo ở mức độ không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận An

Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn B, Cà Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và Cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/01/2025, tại tổ dân phố Hà Đỗ, phường Hồng Phong, quận An Dương, thành phố Hải Phòng, Cà Văn Đ và Lò Văn B bàn bạc cùng nhau góp tiền mua ma túy Heroine về để bán kiếm lời và sử dụng. Ngày 11/01/2025, khi cả hai vừa cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng; khối lượng 01 gam, loại Heroine bị thu giữ mục đích để B và Đ sử dụng và bán kiếm lời. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Lò Văn B, Cà Văn Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, hành vi của các bị cáo Lò Văn B, Cà Văn Đ đã phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận An Dương truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Tính chất vụ án; vai trò của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Do vậy, cần phải được xử phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4.2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo B, Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm, các bị cáo B, Đ cùng bàn bạc và thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[4.4] Hình phạt chính: Xét thấy, các bị cáo có vai trò ngang nhau nên xử phạt bị cáo mức án ngang nhau và trên mức khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở. Các bị cáo B, Đ phạm 02 tội do đó phải áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo B, Đ.

[4.5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét thấy, các bị cáo B, Đ mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích để kiếm lời do vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Đ đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Xử lý vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định để trong 01 bì giấy niêm phong số 73MT/PC09, bên trong chứa giấy bạc có chất bám dính và số ma túy còn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ và 02 con dao tem là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo Đ là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Bị cáo B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các bị cáo B, Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ bán ma túy cho B, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn Đ, Lò Văn B đồng phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cà Văn Đ 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (Sáu mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn B 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 60 (Sáu mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2025.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Phạt bị cáo Lò Văn B 5.000.000 (Năm triệu) đồng và phạt bị cáo Cà Văn Đ 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy niêm phong số 73MT/PC09, bên trong chứa giấy bạc có chất bám dính và số ma túy còn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ và 02 con dao tem,

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận An Dương).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn Đ. Bị cáo Lò Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn B, Cà Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận An Dương;
- Cơ quan CSĐT – CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10 CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận An Dương;
- Trại tạm giam - Công an TP Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nhàn – Đỗ Văn Thư

Phạm Văn Thao